

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Tô Quang Vinh

quangvt@bsc.com.vn

Đặng Hà My

mydh@bsc.com.vn

VN-INDEX	998.8	1.91%
KLKL (triệu CP)	193.3	35.0%
Khối ngoại (tỷ)	35.8	

HNX-INDEX	105.8	0.99%
KLKL (triệu CP)	23.1	34.1%
Khối ngoại (tỷ)	151.9	

TTPS	Điểm số	HD mở
VN30F1911	926	15,502
VN30F1912	926	606
VN30F2003	925	111
VN30F2006	924	69

Các mốc điểm quan trọng

	Kháng cự	Trung bình	Hỗ trợ
VN-INDEX	1000.0	980.0	960.0
HNX-INDEX	108.0	104.0	100.0

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Điểm nhấn tuần vừa qua	1
Thống kê thị trường	2
Phân tích kỹ thuật VN-INDEX	3
Thông tin vĩ mô	4
Cập nhật doanh nghiệp	5-9
Phân tích kỹ thuật cổ phiếu	10-12
iBroker	13
iInvest	14
Khuyến cáo sử dụng	15

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Chiến thuật tuần tới

VN-Index bứt phá 1,000 điểm, xác lập xu hướng tăng điểm sau hơn 6 tháng giao dịch giằng co. Tạo nền tích lũy trong thời gian dài, VN-Index có phiên tăng điểm ấn tượng xác nhận xu hướng tăng điểm với sự hỗ trợ của nhóm cổ phiếu nhà Vin. Bộ 3 cổ phiếu VHM – VIC – VRE góp 16 điểm trong số 19 điểm tăng trong tuần. Đà tăng điểm mở rộng với 13/19 ngành tăng điểm. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng đã tạo nền giá tích cực trong 2 tuần qua, tuy nhiên chỉ số chỉ bứt phá khi nhóm cổ phiếu Vin tăng mạnh cùng với thông tin mua cổ phiếu quỹ khối lượng lớn. Khối ngoại mua ròng trở lại cùng với sự dẫn dắt của nhóm cổ phiếu lớn, VN-Index sẽ tiếp tục tăng điểm hướng tới giá mục tiêu tại 1,050 điểm. Sau quá trình tăng điểm tạo nền giá mới, xu hướng vận động ngành sẽ rõ nét hơn trong tuần tới.

Ngân hàng nhà nước tiếp tục bơm tiền qua nghiệp vụ thị trường mở, lãi suất liên ngân hàng giảm và lãi suất trái phiếu chính phủ thấp kỷ lục. NHNN đã giảm quy mô chào tín phiếu kỳ hạn 7 ngày với lãi suất 2.25% trong 2 tuần qua. Trong 2 tuần qua 34 nghìn tỷ đã được bơm vào thị trường qua nghiệp vụ phát hành tín phiếu. Khối lượng tín phiếu lưu hành chỉ còn ở mức 52 nghìn tỷ. Sau khi đột ngột tăng tuần trước, mặt bằng lãi suất liên ngân hàng đã giảm trở lại lần lượt 13, 9 và 2 điểm phần trăm ở các kỳ hạn qua đêm, 1 tuần và 1 tháng. Thanh khoản thị trường dồi dào cũng tạo áp lực giảm lãi suất trái phiếu chính phủ xuống mức thấp kỷ lục. Lãi suất trúng thầu trái phiếu kỳ hạn dài nhất 30 năm hiện chỉ còn 4,65%/năm; kỳ hạn 7 năm rút về 3%/năm, đều là các mức thấp kỷ lục trên thị trường tài chính Việt Nam từ trước đến nay. Diễn biến này đang cho thấy chính sách tiền tệ đi đúng hướng và góp phần hỗ trợ tăng trưởng và ổn định vĩ mô.

87% các công ty niêm yết trên Hose và HNX công bố KQKD, LNST quý III tăng trưởng 16.4%. Tính đến 1/11, 667 công ty niêm yết tương đương với 87% số công ty niêm yết trên 2 sàn đã công bố KQKD quý III. Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 59,436 tỷ, tăng trưởng 16.4% so với cùng kỳ năm 2018. Tất cả các ngân hàng đã công bố KQKD với mức tăng trưởng 43% cùng kỳ và đóng góp 76% mức tăng LN tuyệt đối cho thị trường. 29/30 cổ phiếu thuộc VN30 có mức tăng trưởng lợi nhuận 27% so cùng kỳ. Thị trường tiếp tục phân hóa mạnh mẽ với 50.6% công ty tăng trưởng dương so cùng kỳ và 75 công ty thua lỗ quý III. Bức tranh lợi nhuận đang cải thiện dần theo từng quý. 98 công ty còn lại sẽ tiếp tục công bố KQKD vào tuần sau tuy nhiên kết quả này cũng sẽ không ảnh hưởng đáng kể đến bức tranh tổng thể hiện tại.

Trạng thái premium mạnh ở kỳ hạn VNF1912, thanh khoản và hợp đồng mở cải thiện kết thúc 4 tuần giảm thanh khoản. Các HĐTL kỳ hạn dài tăng mạnh, chuyển trạng thái sang chênh lệch giá dương lần lượt 0%, 1%, 0.1% và 0.4% ở các kỳ hạn. Thanh khoản kết thúc 4 giảm liên tiếp, tăng 19% lên mức 5,068 tỷ/ phiên. Hợp đồng tăng 24% lên mức 20,210 HĐ. VN30 đã breakout khỏi mô hình tích lũy ascending triangle với khối lượng giao dịch cải thiện vượt 930 điểm, hướng tới giá tiêu 945 điểm. NĐT chuyển sang trạng thái nắm giữ khi VN30 breakout khỏi mô hình như khuyến nghị tuần trước và cần nhắc đóng vị thế khi gặp ngưỡng cản tại 945 điểm.

Khuyến nghị trading ngắn hạn: VN-Index breakout khỏi mô hình ascending triangle hướng tới mục tiêu giá 1,050 điểm. Giữ trạng thái, canh chốt lãi tại giá mục tiêu.

Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn: Canh mua những cổ phiếu có triển vọng KQKD tích cực ở nhịp rung lắc.

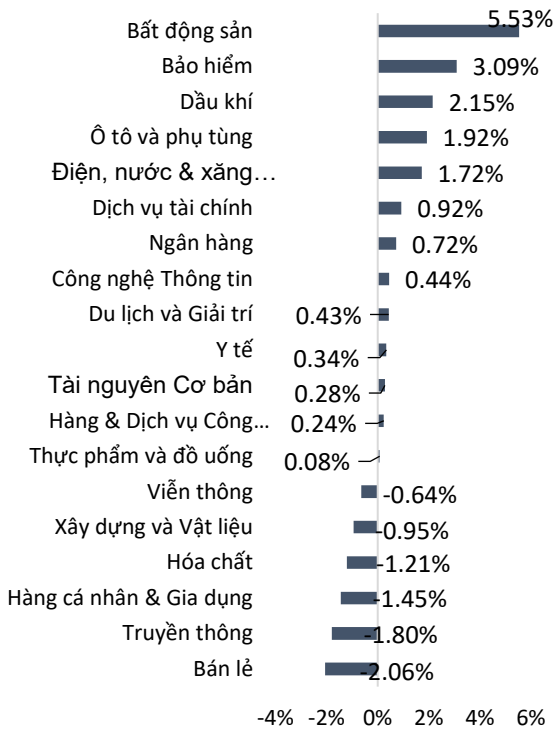
Các cổ phiếu lưu ý về phân tích kỹ thuật:

Cổ phiếu chuyển biến tích cực: **BVH, GAS, VHM, HCM**Cổ phiếu tiêu cực: **VEA**

iInvest: Tuần này có 11/18 danh mục Chủ đề có hiệu suất **khả quan**. Đặc biệt, danh mục **FTSE Việt Nam** - được kỳ vọng sẽ thu hút dòng tiền lớn từ các quỹ đầu tư thụ động dựa theo chỉ số FTSE - có mức hiệu suất tuần ấn tượng **3.1%**, con số này của VNINDEX là 1.9%.

Những thông tin lưu ý trong tuần tới

- Nội dung chất vấn Chính phủ trong kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV.
- TT xác lập xu hướng tăng điểm, vận động của các cổ phiếu chủ chốt và hiệu ứng lan tỏa.
- 13% số công ty còn lại trên 2 sàn công bố KQKD quý II.
- Ngày 4/11, Chỉ số PMI của EU; 5/11, PMI dịch vụ của Trung Quốc và Anh; PMI không gồm sản xuất của Mỹ. 6/11, Đơn sản xuất của Đức; Dự trữ dầu thô của Mỹ. 7/11, Dự báo kinh tế EU; Báo cáo lạm phát, lãi suất và chính sách tiền tệ của Anh. 8/11, Cán cân thương mại Trung Quốc; Tỷ lệ thất nghiệp Canada.

Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần**Điểm nhấn tuần vừa qua**

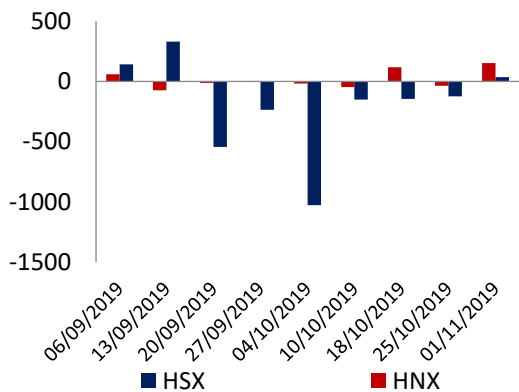
Tuần vừa qua đánh dấu nhịp tăng mạnh, vượt qua ngưỡng 1,000 điểm của VN-Index. Một loạt các thông tin tích cực hỗ trợ đà tăng của thị trường. FED cắt giảm lãi suất 25 bps, tuy cho thấy tín hiệu tạm dừng nói lỏng điều hành, nhưng cũng làm rõ luận điểm rằng kinh tế Hoa Kỳ tiếp tục tích cực. Đàm phán thỏa thuận giai đoạn một giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ cũng tiến triển khả quan, cho dù vẫn còn bất đồng đối với một vài vấn đề thể hiện qua phát biểu của hai bên trong những ngày cuối tuần. Trong nước, cùng thông tin về dự kiến mua cổ phiếu quỹ của VHM, KQIQ quý III tiếp tục hỗ trợ nhịp tăng của thị trường. Các yếu tố chính trong tuần:

- Các nhóm LargeCap, và VN30 là lực đỡ thị trường, trong khi Midcap, Smallcap và Pennies gây giảm điểm cho thị trường.
- Thanh khoản thị trường tăng, đạt mức trung bình 3,527.74 tỷ, tăng 10.53% so với tuần trước.
- Khối ngoại mua ròng trên cả 2 sàn HSX và HNX.

Vận động ngành

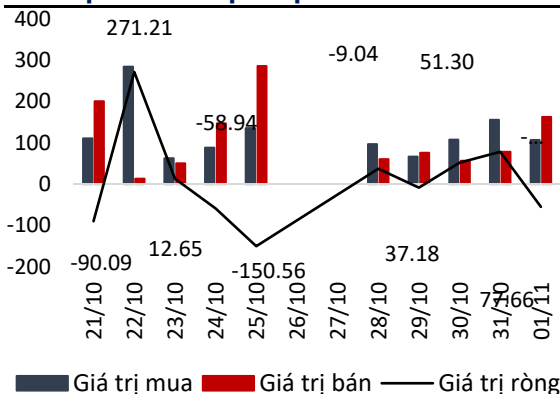
Thị trường tăng điểm khi có 13/19 ngành tăng điểm.

- Top 3 Ngành tăng điểm: Bất động sản +5.53% (VHM +10.70%, VIC +4.52%), Bảo hiểm +3.09% (BIC +7.66%, BVH +3.50%), Dầu khí +2.15% (PVC +11.76%, PLX +2.77%).
- Top 3 ngành giảm điểm là: Bán lẻ -2.06% (MWG -2.11%, FRT -6.26%), Truyền thông -1.80% (YEG -2.91%, IN4 -14.65%) và Hàng cá nhân & Gia dụng -1.45% (VGT -2.03%, MSH -1.97%).
- LargeCap tăng 0.70%, VN30 tăng +0.70%, Midcap giảm -0.61%, SmallCap giảm -0.39%, và Pennies giảm -0.22%.

Đồ thị 2: Vận động khối ngoại**Khối ngoại**

Khối ngoại mua ròng trên cả 2 sàn HSX và HNX. Họ mua ròng 35.75 tỷ trên sàn HSX 151.93 tỷ trên HNX. Khối ngoại mua ròng 185.3 tỷ VRE, 141.6 tỷ NVB và 47.3 tỷ VCB trong khi bán ròng -129 tỷ MSN, -126.5 tỷ VNM và -44.5 tỷ KDH. Trên cả 3 sàn, top 10 mã mua ròng mang về 584.7 tỷ và khối ngoại rút -467.4 tỷ từ top 10 mã bán ròng.

Trong tuần, ETF VNM giữ nguyên quy mô 27.9 triệu chứng chỉ trong ngày 31/10. ETF FTSE giữ quy mô ở mức 8.993 triệu chứng chỉ trong ngày 30/10. ETF E1VFN30 giữ quy mô ở 424 triệu chứng chỉ trong phiên 30/10. ETF KIM giữ quy mô ở mức 14.8 triệu chứng chỉ trong ngày 30/10. ETF HongKong giữ quy mô 2.44 triệu chứng chỉ trong ngày 30/10.

Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh**Khối tự doanh**

Khối tự doanh mua ròng 101.53 tỷ đồng. Hoạt động mua ròng diễn ra chủ yếu vào hai ngày cuối tháng 10. Khối tự doanh bán ròng -21.95 tỷ NBB, -21.78 tỷ E1VFN30, -10.08 tỷ KDH và mua ròng 43.41 tỷ VNM, 26.36 tỷ MBB và 22.26 tỷ HPG.

Top tăng điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	VHM	+6.97%	6.11
2	VIC	+2.94%	3.45
3	VRE	+5.57%	1.27
4	VNM	+1.85%	1.23
5	VCB	+1.25%	1.20
6	HVN	+4.29%	0.63
7	GAS	+0.97%	0.56
8	MSN	+2.02%	0.52
9	BID	+0.99%	0.40
10	BVH	+2.64%	0.39

Tổng 15.36
VN-Index 19.02

Top giảm điểm số VN-Index

STT	Mã	% giảm	Điểm số
1	NVL	-0.84%	-0.14
2	SAB	-0.19%	-0.09
3	TLG	-6.12%	-0.07
4	CTD	-3.67%	-0.07
5	FLC	-5.26%	-0.05
6	HNG	-1.00%	-0.05
7	HDB	-0.51%	-0.04
8	SCS	-1.57%	-0.04
9	MBB	-0.22%	-0.03
10	BHN	-0.65%	-0.03

Tổng -0.58
VN-Index 19.02

Top mua bán ròng trong tuần

TT	Mã	Mua ròng	Sở hữu NN
1	VRE	185.26	31.40
2	NVB	141.59	0.02
3	VCB	47.32	23.86
4	HPG	42.31	37.51
5	VIC	37.25	15.12
6	QNS	34.72	16.36
7	PTB	26.92	21.55
8	GAS	25.10	3.63
9	VHC	22.39	34.16
10	E1VFN3C	21.89	#N/A
Tổng		584.7	

TT	Mã	Bán ròng	Sở hữu NN
1	MSN	-128.97	40.23
2	VNM	-126.49	59.02
3	KDH	-44.48	46.01
4	VEA	-36.67	5.68
5	SSI	-29.80	56.90
6	POW	-26.50	14.24
7	NVL	-24.74	7.43
8	HDB	-24.59	23.89
9	VJC	-13.17	19.86
10	BSR	-12.04	41.13
Tổng		-467.4	

VN-Index

Đồ thị tuần: VN-Index tiếp tục được nâng đỡ bởi SMA100 và đã vượt trên dải mây Ichimoku. Chỉ số đã có phiên breakout khỏi ngưỡng tâm lý 1,000 điểm với thanh khoản cải thiện. ADX tăng lên 9 và +DI đã mở rộng – DI, giá bám sát bollinger band trên đã xác nhận xu hướng tăng điểm. MACD phân kỳ với đường tín hiệu, các chỉ báo kỹ thuật MFI, RSI tăng củng cố cho xu hướng tăng điểm. Vùng giá 980-985 điểm giữ vững ở nhịp điều chỉnh tạo nền giá hỗ trợ chỉ số vượt 1,000 điểm với sự dẫn dắt của cổ phiếu lớn. Xu hướng tăng điểm tiếp tục hướng 1,050 điểm.

Đồ thị ngày: VN-Index đã hình thành cây nến trắng dài breakout khỏi mô hình ascending triangle từ tháng 7/2019, xác nhận xu hướng tăng giá với mục tiêu giá 1,050 điểm. Chỉ số đã tạo nền giá chắc chắn từ 983 đến 1,000 điểm trong hơn 1 tháng qua đã tạo đà tăng mạnh của chỉ số. Các chỉ báo kỹ thuật cải thiện hỗ trợ cho đà tăng của VN-Index. RSI và Stochastic đã bước vào vùng mua quá có thể trì hoãn đà của chỉ số. Tuy nhiên xu hướng tăng điểm đã được xác lập và sẽ còn duy trì hướng tới các vùng kháng cự tiếp theo tại 1,025 và 1,050 điểm.

Một vài đặc điểm chú ý:

- VN-Index đã bứt phá khỏi mô hình ascending triangle từ tháng 7/2019 với giá mục tiêu tại 1,050 điểm.
- Thanh khoản và các chỉ báo kỹ thuật cải thiện hỗ trợ cho xu hướng tăng điểm.

Nhận định: VN-Index đã breakout khỏi mô hình ascending triangle, xác lập xu hướng tăng điểm sau nhiều lần tích đi ngang. Thanh khoản và các chỉ báo kỹ thuật cải thiện hỗ trợ chỉ số với mục tiêu giá mô hình 1,050 điểm. Mùa KQKD quý III đang ở giai đoạn cuối, tuy nhiên vận động bất ngờ tại cổ phiếu lớn đang thay đổi trạng thái đi ngang giằng co kéo dài hơn nửa năm. Các chỉ báo kỹ thuật bước vào vùng mua quá có thể kìm hãm đà tăng, tuy nhiên xu hướng tăng sẽ còn tiếp tục đến các ngưỡng kháng cự tiếp theo.

Đồ thị VN-Index



Nguồn: BSC Research

Thông tin vĩ mô trong nước

TT	Chỉ số thị trường	± Tuần
1	US (SP500)	1.4%
2	France (CAC)	0.7%
3	Germany (DAX)	0.5%
4	UK (FTSE)	-0.3%
5	Japan (Nikkei)	0.2%
6	Phillippine (PCOMP)	0.3%
7	Malaysia (KLCI)	1.4%
8	Thailand (SET)	0.0%
9	Indonexia (JCI)	-0.7%
10	Singapore (STI)	1.9%
11	VietNam (VN-Index)	1.9%

• Theo Tổng cục Thống kê, đầu tư trực tiếp nước ngoài từ đầu năm đến ngày 20/10 thu hút 3,094 dự án cấp phép mới, với số vốn đăng ký đạt hơn 12.8 tỷ USD. So với 2018, đầu tư trực tiếp nước ngoài đã tăng 25.9% về số dự án nhưng giảm 14.6% về số vốn đăng ký. Bên cạnh đó, có 1,145 lượt dự án đã cấp phép từ các năm trước đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư so với số vốn tăng thêm, đạt gần 5.5 tỷ USD, giảm 16.4% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, tổng số vốn đăng ký cấp mới và vốn tăng thêm trong 10 tháng năm nay đã đạt hơn 18.3 tỷ USD, giảm 15.2% so với cùng kỳ năm 2018.

• Theo số liệu vừa công bố của Tổng cục Thống kê (GSO), tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 10 tháng 2019 ước tính đạt 427.05 tỷ USD. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 217.05 tỷ USD, tăng 7.4% so với cùng kỳ năm trước.

• Theo báo cáo từ Tổng cục Thống kê (GSO), chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10 tăng 0.59% so với tháng trước. Bình quân CPI 10 tháng tăng 2.48% so với cùng kỳ năm 2018 - mức tăng bình quân 10 tháng thấp nhất trong 3 năm gần đây. Báo cáo tại Quốc hội ngày 21/10, Chính phủ cho hay kiểm soát CPI bình quân năm 2019 trong khoảng 2.7-3%.

• Bộ Tài chính vừa công bố báo cáo dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020 Chính phủ đề trình Quốc hội phê duyệt. Bộ Tài chính cho biết, chỉ tiêu nợ công cuối năm 2020 dự kiến là 54,3%GDP, năm 2021 là 53.3% GDP, và cố gắng đến năm 2022 sẽ giảm xuống còn 52.7% GDP.

Thông tin vĩ mô nước ngoài

• Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI) sản xuất tháng 10 của Trung Quốc là 49.3, theo số liệu từ Tổng cục thống kê Trung Quốc. PMI tháng 9 là 49.8.

• Fed ngày 30/10 hạ lãi suất 0.25% về 1.5 – 1.75% nhưng phát tín hiệu có thể dừng hạ lãi suất. Chủ tịch Fed Jerome Powell tin chính sách tiền tệ hiện tại là phù hợp, cho thấy ngân hàng trung ương Mỹ sẽ duy trì lãi suất nếu triển vọng kinh tế không có nhiều thay đổi, giúp Phố Wall tăng điểm vào cuối phiên.

• Bộ Thương mại Mỹ công bố ngày 30/10 cho biết GDP của nền kinh tế lớn nhất thế giới tăng trưởng 1.9% trong quý 3 so với cùng kỳ năm ngoái, so với mức tăng 2% đạt được trong quý 2.

• Ngày 28/10, các quốc gia thành viên Liên minh châu Âu (EU) đã nhất trí gia hạn tiến trình Brexit thêm 3 tháng, tức đến ngày 31/1/2020.

Tỷ giá các đồng tiền chính	Đơn vị
Tỷ giá VND/USD	21,447 VND
Tỷ giá VND/EUR	25,862 VND
Tỷ giá VND/CNY	3,297 VND
Tỷ giá VND/JPY	21,447 VND

Hợp đồng tương lai	Giá
Dầu WTI (USD)	56.2
Dầu Brent (USD)	61.7
Khí gas (USD/MMBtu)	2.7
Vàng giao ngay (USD/oz)	1514.3
Bạc (USD/t oz)	18.1
Đồng (USD/lb.)	265.3
Cao su (JPY/kg)	151.7
Bông (USD/lb.)	64.2

Lãi suất liên ngân hàng		
Thời hạn	Lãi suất	± Tuần
Qua đêm	1.58	-0.45
1 tuần	1.88	-0.38
2 tuần	1.95	-0.43
1 tháng	2.33	-0.36
2 tháng	3.30	-0.14
3 tháng	3.72	-0.10
6 tháng	3.73	-0.09
1 năm	4.53	0.13

Thông tin các ngành hàng hóa

Mặt hàng	ĐVT	Sáng 25/10	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Liên quan đầu ra	Liên quan đầu vào
Dầu WTI	USD/barrel	56.21	0.25%	4.25%	-0.48%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/barrel	61.50	0.54%	2.69%	-1.39%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gallon	1.66	0.54%	2.34%	2.17%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/ounce	1504.59	0.73%	0.82%	0.01%	PNJ	PNJ
Bạc	USD/ounce	17.81	1.40%	1.67%	-0.52%	PNJ	PNJ
Đậu tương	UScent/bushel	932.41	-0.16%	0.10%	4.85%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	UScent/bushel	516.72	-0.82%	-1.67%	8.27%		AFX
Sữa	USD /cwt	18.65	0.00%	0.27%	2.14%	VNM, GTN	KDC
Cao su	JPY/kg	149.00	0.40%	-0.60%	-9.42%	DPR, PHR	SRC, CSM
Đường	US cent/lb	12.27	0.99%	0.33%	4.07%	SBT, LSS	VNM, GTN
Chè	USD/kg	3.17	-2.16%	-2.16%	2.59%	GTN, DLG	DLG
Cà phê	UScent/lb	96.20	-1.59%	3.55%	-4.71%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/lb	2.66	-0.21%	2.90%	2.58%	MSN, ACM	CAV, SAM
Thép	CNY/ton	3481.00	-0.17%	2.29%	-7.64%	HSG, HPG	PC1, CTD
Nhôm	USD/ton	1730.00	0.64%	0.12%	-1.84%		CAV, SAM
Quặng sắt	USD/ton	85.50	1.18%	-3.39%	-7.07%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/ton	68.07	-1.45%	-0.07%	-1.49%	HLC, NBC	HT1, BCC

Cập nhật doanh nghiệp

VRE – Giá hiện tại: 32,600 đồng/CP – P/E fw: 27.2 lần

(1) Kết quả kinh doanh 9T2019 Doanh thu 6,475 tỷ đồng (+6.4% YoY), LNST 1,968 tỷ (+14.6% YoY) nhờ biên lợi nhuận được cải thiện mạnh từ 41.2% lên 46.5% với biên LN cải thiện mạnh ở cả 2 mảng hoạt động

Mảng cho thuê mặt bằng bán lẻ Doanh thu đạt 5.066 tỷ (78% doanh thu, +26.2% YoY) nhờ tăng diện tích sàn thương mại và tỷ lệ lấp đầy, giá thuê trung bình ước tăng 10%; biên LNG tăng từ 50.1% lên 52.6%

- Tổng diện tích sàn bán lẻ (GFA) tăng thêm 156 nghìn m2 (+11.4% YoY), chủ yếu đến từ Vincom Centre (VCC) Metropolis (12/2018), VCC Trần Duy Hưng (4/2019) và các Vincom Plaza (VCP) Hải Phòng, Cà Mau, Quảng Ngãi, Tây Ninh (Q4/2018); VCP Skylake, Móng Cái (Q2/2019); VCP Hòa Bình (Q3/2019).
- Tỷ lệ lấp đầy bình quân trong 9T2019 đạt 91.9% (không tính các TTTM trong quá trình cải tạo), tăng so với mức 89.4% bình quân trong 9T2018, trong đó tỷ lệ lấp đầy của VCC giảm nhẹ 0.2% do VCC Bà Triệu trong quá trình cải tạo mặt bằng

Mảng chuyển nhượng bất động sản Doanh thu 1,242 tỷ (-37% YoY) do trong 9T2018 công ty ghi nhận doanh thu lớn từ dự án Vinpearl Riverfront Đà Nẵng. Biên LNG tăng từ 23.7% lên 32.3% do trong 9T2018 công ty có hạch toán phần cao tầng tại dự án Đà Nẵng và Bắc Ninh có biên LN thấp.

Tỷ lệ CPBH -26.6% YoY do trong 9T2019 công ty không phát sinh khoản chi phí lớn cho bán bất động sản

Tỷ lệ CPQLDN tăng mạnh từ 3.4% lên 5.3% doanh thu do khoản phí quản lý tăng thêm khi đưa vào vận hành các TTTM mới.

(2) Kế hoạch Quý 4/2019

Mảng cho thuê mặt bằng bán lẻ

- Dự kiến mở mới 9 TTTM trong Q4/2019 (6 VCP và 3 VC+)
- Nâng cấp mặt bằng bán lẻ tại các TTTM lớn: VMM Thảo Điền, Royal City, Phạm Ngọc Thạch, Hùng Vương Cần Thơ
- Tiếp tục chương trình pre-sales cho 2 Vincom Mega Mall (VMM) tại 3 đại đô thị: Smart City (dự kiến hoạt động Q2/2020), Ocean Park (Q2/2020), Grand Park (Q4/2020)

Mảng bất động sản Công ty tự tin vào khả năng hoàn thành kế hoạch doanh thu cho mảng này (25% kế hoạch tổng doanh thu 2019, tương đương 2,380 tỷ đồng) nhờ việc hạch toán khoảng 200 căn shop-house từ các dự án Cao Lãnh (Đồng Tháp), Cẩm Phả (Quảng Ninh), Hòa Bình...Biên LNG mảng này sẽ cao hơn so với 2018 do năm nay không ghi nhận doanh thu từ thấp tầng.

VRE tự tin vào khả năng hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận từ 3-5%, tương ứng khoảng 2,780-2,800 tỷ

(3) Dự báo kết quả kinh doanh

BSC dự báo doanh thu thuần năm 2019 của VRE đạt 9,340 tỷ đồng (+2.4% YoY) trong đó doanh thu từ cho thuê mặt bằng bán lẻ và cung cấp dịch vụ đóng góp 73.4% (+24.5% YoY), mảng bất động sản giả định ghi nhận 2,300 tỷ doanh thu (trong đó Q4 sẽ ghi nhận khoảng 1000 tỷ). Biên LNG được dự báo cải thiện từ 40% lên 47% trong 2019. LNST dự báo đạt 2,789 tỷ đồng (+16% YoY), EPS = 1,198 đồng/CP (P/E fw = 27.2 lần).

Cập nhật doanh nghiệp

STK – AM Note - Giá mục tiêu 21,873 VND/CP – PE fw = 5.92x

1. *Định giá*

*BSC khuyến nghị Theo Dõi STK với giá mục tiêu à 21,873 đồng/cp, upside (+13% YoY) dựa theo PE mục tiêu là 7x. BSC dự báo doanh thu thuần của STK đạt 2,273.4 tỷ đồng (-5.5% YoY), *với giả định giá sợi thường giảm -7% YoY và sản lượng giảm -21% YoY nhưng bù lại giá bán sợi recycle tăng 1-2% YoY và tỷ trọng đóng góp của sợi recycle tăng từ 16% lên 32% giúp biên LNG cải thiện 15.3% (2018 là 13.9%). *LNST ước đạt 214.4 tỷ đồng (+19.4% YoY) tương đương với EPS 2019F là 3,125 VND/CP, PE fw = 5.92x.*

2. *Kế hoạch 2020 *

*DT 2020 đạt 2,760.4 tỷ đồng (+23% YoY) và LNST là 255.1 tỷ đồng (+24% YoY) *với giả định tỷ trọng sợi recycles sẽ là 43% trong cơ cấu doanh thu và giá sợi virgin và recycles giả định giảm so với 2019. Để đạt được mức tỷ trọng này STK kỳ vọng sẽ kiếm được các khách hàng lớn như Uniqlo và Athleta sử dụng sợi tái chế và xu hướng sẽ còn nhiều hãng thời trang lớn trên thế giới chuyển sang sử dụng sợi recycles polyester.

3. *Cập nhật KQKD Q3*

*Lũy kế 9 tháng, STK đạt doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế lần lượt 1,653.4 tỷ đồng (-7.2% YoY) và 161.1 tỷ đồng (+22.8% YoY) qua đó hoàn thành lần lượt 63.5% KHDY và 80.7% KHLNST. *Riêng Quý 3, doanh thu thuần chỉ đạt 554.2 tỷ (-5.9% YoY) do thị trường các mặt hàng truyền thống sợi nguyên sinh tiêu thụ chậm lại làm sản lượng sợi virgin giảm -12.2% trong 9T19 và giá bán sợi nguyên sinh giảm khiến doanh thu bán sợi virgin giảm 24.1%, nguyên nhân do tác động bán phá giá từ Trung Quốc sang Việt Nam. Nếu Mỹ tiếp tục áp thuế 15% lên 160 tỷ USD hàng Trung Quốc vào 15/12 này thì khả năng giá sợi sẽ tiếp tục khó khăn.

*Biên gộp tăng lên 15.6% trong 9M19 cao hơn 14.27% so với cùng kỳ nhờ tỷ trọng sợi tái chế tăng lên 32%. *Trong 9T2019, lượng sợi tái chế tăng 113.8% YoY với biên lợi nhuận cao là 21.6% so với sợi thường chỉ có 12.8% qua đó chúng tôi kỳ vọng tỷ trọng sợi cuối năm nay sẽ đạt mức 33% và dự báo năm 2020 sẽ đạt 43%. Hiện tại các thương hiệu lớn hàng đầu như Nike, Adidas, Puma đều đang dần dần sử dụng sợi tái chế từ đó STK dự kiến sẽ nâng tỷ trọng sợi tái chế lên 50% doanh thu vào năm 2021. Ngoài ra, price gap bình quân 9T19 đạt 19,291 đồng (+5.7% YoY) chủ yếu nhờ price gap của sợi recycle tăng lên 26,800 (+4.1% YoY) và thêm 1 số sản phẩm đặc biệt khác không bị ảnh hưởng của tình hình giá sợi thường giảm.

*Rủi ro từ trade war: *Do tác động của chiến tranh thương mại làm cho nhu cầu tiêu thụ giảm nên các doanh nghiệp dệt may cũng trì hoãn việc mua nguyên liệu về sử dụng làm giảm đi sức tiêu thụ của thị trường. Từ đó, để giải phóng hàng tồn kho và bù đắp các đơn hàng bị mất ở TT TQ và Mỹ, các doanh nghiệp sợi TQ đã bán phá giá thấp hơn -30% YoY ở nhiều thị trường khác gây thiệt hại đến các công ty VN. Tình hình xuất khẩu sợi Polyester Filament VN trong 9T2019 với KNKK đạt 178.7 triệu USD (-23.6% YoY) vs sản lượng là 96.8 nghìn tấn (-23.6% YoY).

*Tuy nhiên, xu hướng chuyển dịch đơn hàng từ TQ sang các thị trường khác vẫn tiếp diễn, *cụ thể trong 9T19 tốc độ tăng trưởng khối lượng hàng dệt may nhập khẩu vào Mỹ của TQ giảm còn 3% so với cùng kỳ là 6.8%, nhưng thị trường Ấn Độ tăng trưởng 11.4% YoY (2018 là 7.7% YoY), Việt Nam tăng trưởng +8.2% YoY (2018 là 2.6% YoY).

Hoàn thành lắp đặt và chạy thử dự án sợi màu – với biên gộp cao hơn sợi nguyên sinh.

Cập nhật doanh nghiệp

SJS - Giá hiện tại: 14,500 đ/CP - P/E T12M 12.7

(1) Kết quả kinh doanh 9T2019

- Doanh thu 244.2 tỷ đồng gấp 2 lần cùng kỳ nhờ ghi nhận chủ yếu từ dự án Nam An Khánh. Công ty cho biết phần diện tích của Nam An Khánh dự kiến ghi nhận theo kế hoạch 2019 đang trong giai đoạn hoàn thiện, có thể được ghi nhận trong Q4. Biên LNG được tương đương cùng kỳ ở mức 23.7%.
 - LNST đạt 23.5 tỷ đồng (-62.4% YoY) do trong năm ương ứng hoàn thành 35% kế hoạch doanh thu và 17% lợi nhuận năm. LNST giảm mạnh so với cùng kỳ do trong 9T2018, công ty có phát sinh khoản 62 tỷ từ chuyển nhượng khoản đầu tư và 12 tỷ hoàn nhập từ Sudico miền Trung (SOCENID).
 - Hoạt động kinh doanh không có thay đổi đáng kể: Hàng tồn kho tăng nhẹ 100 tỷ từ đầu năm, chi phí SXKD dở dang tăng nhẹ 30 tỷ, chủ yếu tại dự án Văn La (Hà Đông).
 - Hiện tại lãi vay của công ty tại dự án Nam An Khánh và Trần Hưng Đạo vẫn đang được vốn hóa nên không phát sinh CP lãi vay (CP lãi vay được vốn hóa trong 1H2019 là 76.4 tỷ đồng).
- Động lực cho tăng trưởng đến từ việc thoái vốn nhà nước (36.35%) dự kiến trong 1H2020 kỳ vọng sẽ giúp đơn giản hóa quy trình hoạt động kinh doanh và giúp công ty dễ dàng hơn trong huy động vốn để triển khai các dự án mới vì quỹ đất hiện có của công ty là tương đối lớn.

(2) Cập nhật tiến độ các dự án

- Dự án Nam An Khánh (bao gồm phần quanh hồ lớn và một phần diện tích sát Đại lộ Thăng Long): Hiện diện tích đã triển khai bán hàng (từ 2016) khoảng 30 ha, dự kiến sẽ hoàn thiện và bàn giao cho khách phần còn lại và ghi nhận doanh thu trong 2019-2020. Phần diện tích còn lại chưa triển khai ở khu này (khoảng 30 ha) sẽ được mở bán và xây dựng trong thời gian tới (có thể là sau khi hạ tầng khu Nam An Khánh và Tây Hà Nội phát triển hơn khi Vin đưa các dự án lớn vào hoạt động).
- Dự án Nam An Khánh mở rộng (quy mô 45ha): hiện đã đền bù được 2/3 diện tích
- Dự án Văn La – Văn Khê (Hà Đông) (12ha): công ty đã nộp tiền sử dụng đất, dự kiến có thể triển khai trong năm 2020.
- Dự án Tiến Xuân (Hòa Bình) (quy mô trên 1,100 ha): hiện đang chờ quy hoạch điều chỉnh
- Dự án Sông Đà Ngọc Vũng (Quảng Ninh): đã hoàn thiện GD 1, GD 2 từ năm 2017 nhưng chưa thực hiện được do UBND tỉnh muốn quy hoạch lại.

MSN – AM Note – Current Price 74,700 VND/CP – PE = 16.2x – PB = 2.4x

1. *Định giá*

*BSC khuyến nghị Theo Dõi MSN với giá mục tiêu là 82,320 đồng/cp, * với dự báo KQKD của MSN DTT và LNST của cổ đông đạt lần lượt 39,606 tỷ đồng (+1% YoY) và 5,065.5 tỷ đồng (+3% YoY) nếu loại trừ đi lợi nhuận bất thường 2018-19 thì LNST của cổ đông tăng 12.8% YoY. EPS 2019f là 4,700 đồng/cp với PE fw là 17x – PB fw là 2.5x.

2. *Catalyst: * Niềm yết cổ phiếu MML vào T11 2019 sẽ đánh giá lại hoạt động của tập đoàn Masan.

3. *Cập nhật KQKD Q3 2019*

Lũy kế 9 tháng đầu năm, DTT và LNST của cổ đông của MSN đạt lần lượt 26,378 tỷ đồng (-0.9% YoY) và 4,110 tỷ đồng (+8.7% YoY), tuy nhiên nếu loại trừ đi các khoản lợi nhuận đột biến và cổ đông thiểu số thì LNST cốt lõi đạt 2,459 tỷ đồng (+5.6% YoY). Qua đó, MSN hoàn thành được 69% KHD TT và 82.2% KHLNST. Việc suy giảm doanh thu của của tập đoàn Masan chủ yếu tới từ:

(1) *Tốc độ tăng trưởng mảng Masan Consumer chậm lại. *DTT MCH đạt 12,589 tỷ đồng (+5.7% YoY) thấp hơn với kỳ vọng đầu năm là tăng trưởng 20% cả năm chủ yếu là do ngành gia vị giảm -0.5% trong 9T19 và ngành hàng đang phát triển như cà phê, thịt chế biến và bia với doanh thu tiếp tục giảm -0.6% YoY. Qua đó, MCH kỳ vọng sẽ tăng trưởng 10-15% trong Q4/19 đối với sản phẩm cao cấp như gia vị, mỳ và đồ uống.

(2) *MML đang tiếp tục tăng trưởng tốt nhờ mở rộng mảng Meatdeli. *DTT đạt 1,711 tỷ đồng (+11.5% YoY) với biên lợi nhuận gộp đạt 16.9% cao hơn 160 bps so với cùng kỳ chủ yếu nhờ vào biên gộp mảng thịt sạch cao. Hiện tại, MML đặt kế hoạch mở rộng 320 điểm bán ở Hà Nội và TPHCM, hợp tác thêm với chuỗi siêu thị Coopmart để phân phối thịt, qua đó MML dự kiến sẽ ghi nhận doanh thu là 200-245 tỷ đồng trong Q4/19. Đối với TANC, DT thức ăn gia súc giảm -21.5% nhưng bù lại DT của thủy sản và gia cầm tăng lần lượt +27.5% YoY và +14% YoY. Từ đó, MML kỳ vọng thức ăn gia súc sẽ tăng trở lại sau khi dịch AFS kiểm chế trong nửa cuối 2020 và người dân tái đàn lại sau đó.

(3) *MSR giá vonfram tiếp tục giảm nên doanh thu giảm. *DTT của MSR là 3685 tỷ đồng (-21.4% YoY) do giá vonfram giảm còn 244 USD/MTU (-19.2% YoY) trong Q3/19 do ảnh hưởng của căng thẳng Mỹ Trung và lo ngại về việc sàh giao dịch commodity Fanya bán lượng Vonfram dự trữ. Thỏa thuận mua lại mảng kinh doanh Vonfram của HC Stacker của Đức với lịch sử hơn 100 năm khẳng định vị thế nhà chế tạo các sản phẩm Vonfram midstream của MSR.

Cập nhật doanh nghiệp

POW- BSC Company Update 29.10.2019

Vũng Áng :POW sẽ đàm phán kí hợp đồng cung cấp than dài hạn với TKV, với sản lượng trung bình hàng năm khoảng 2.4 triệu tấn (bao gồm 2 triệu tấn than cám 5a1 và 400 nghìn tấn than trộn có phẩm cấp tương đương), lượng than còn lại POW có thể tổ chức đấu thầu nhập khẩu theo nhu cầu và biến động về giá than sẽ được EVN thanh toán. Công ty sẽ tiến hành đấu thầu nhập khẩu than trong tháng 10, từ các quốc gia như Nam Phi, Nga và dự kiến sẽ bắt đầu sử dụng trong cuối năm 2019 hoặc đầu 2020. POW ước tính Vũng Áng sẽ đạt khoảng 5.5 tỷ kWh trong năm 2019, gần xấp xỉ với số sản lượng hợp đồng (Qc) chưa điều chỉnh được giao đầu năm là 5.6 tỷ kWh.

Nhơn Trạch 2 : Giá đàm phán của NT2 dự kiến sẽ không có nhiều thay đổi và giúp cho dự án duy trì được IRR là 11.59%.

Nhơn Trạch 34 : Hiện đang trong quá trình hoàn thiện bản cuối của đánh giá khả thi và trình EVN. Biến động giá của nguồn nguyên liệu chính là LNG sẽ được chuyển vào giá điện. Về cơ cấu tài chính, NT34 dự định vay 1050 tỷ USD (75% của tổng mức đầu tư) thời gian trả nợ 10 năm và ân hạn trong 3 năm đầu.

Cà Mau 12 : Nhà máy điện Cà Mau 12 sẽ tham gia thị trường phát điện cạnh tranh từ 1/1/2020 với tỷ lệ sản lượng hợp đồng (alpha) là 90%, cao hơn so với mức 80% của các nhiệt điện khác trong hệ thống. Giá bán điện hiện chưa có thông tin cụ thể nhưng dự kiến sẽ kế thúc đàm phán trong tháng 11 hoặc 12.

Lịch bảo dưỡng sửa chữa : Năm 2020 POW sẽ trung tu NT1, NT2. Năm 2021 đại tu Vũng Áng 1, Cà Mau 1, Cà Mau 2. Trong năm 2019, dự kiến đóng góp vào LNST của các nhà máy của POW là Vũng Áng 1 (300 tỷ), Cà Mau 12 (2000 tỷ), do vậy nếu 2 nhà máy này cùng đại tu vào năm 2021 sẽ ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận của POW.

Các thông tin khác

(1) Kế hoạch cổ tức 2019: 3% bằng tiền mặt, 3% bằng cổ phiếu.

(2) POW sẽ thoái vốn tại các dự án thủy điện Luonprabang tại Lào từ năm 2020.

(3) POW dự kiến thành lập công ty kinh doanh điện tái tạo, với dự án điện mặt trời nổi trên lòng hồ thủy điện Hủa Na, công suất 50 MWp, suất đầu tư 18.2 tỷ / MWp.

FRT – Giá hiện tại: 40,850 đồng/CP – P/E: 7.7 lần

Kết quả kinh doanh 9T2019 Doanh thu và LNTT lần lượt đạt 12,427 tỷ (+13% YoY) và 292 tỷ (+3% YoY). Trong đó, Long Châu đạt doanh thu 373 tỷ, LNTT là âm 18 tỷ. Công ty trích lập 10 tỷ đồng cho chương trình F-Friends và F-Subsidy, và dự kiến trích lập hết phần còn lại (~10 – 20 tỷ) trong Q4.2019.

Số lượng cửa hàng công ty đã mở 584 cửa hàng F-Shop với SSSG 1% và 50 nhà thuốc Long Châu. Việc mở các cửa hàng F-Shop mới hạn chế do ngành đang bão hòa. FRT dự kiến mở 20 trung tâm laptop (mở rộng diện tích từ các cửa hàng F-Shop có sẵn) trong 2019 và 10 trung tâm laptop riêng biệt trong năm 2020.

Sản phẩm phụ kiện doanh thu 9T.2019 đạt 597 tỷ (+12% YoY) với số lượng đạt 3,898 tỷ (+29% YoY). Tỷ lệ khai thác phụ kiện/máy tăng từ 6% lên 8%.

Sản phẩm mới FRT nghiên cứu để khai thác diện tích cửa hàng nhằm tăng doanh thu/m2: Mất kính. Sản phẩm mất kính hiện đang thử nghiệm ở 20 cửa hàng và dự kiến sẽ triển khai tại 300 cửa hàng trong năm sau. Công ty cho biết nếu đúng kế hoạch, lợi nhuận từ việc bán mất kính ở 2 cửa hàng tương đương với việc mở 1 cửa hàng mới. Việc thử nghiệm với Nguyễn Kim và Fado sẽ không mở rộng do gặp khó khăn trong việc để các salesman tư vấn sản phẩm cho khách hàng.

Kế hoạch kinh doanh 3 năm tới Năm 2020, DT kế hoạch đạt 19,540 tỷ (F-Shop: 17,640 tỷ, Long Châu:1,900 tỷ) và LNTT đạt 468 tỷ (F-Shop: 516 tỷ, Long Châu: -48 tỷ). Năm 2021, DT kế hoạch đạt 21,940 tỷ (F-Shop: 17,640 tỷ, Long Châu: 4,300 tỷ) và LNTT đạt 548 tỷ (F-Shop đạt 542 tỷ, Long Châu đạt 6 tỷ).

Thông tin ngành Lũy kế 9T.2019, điện thoại không tăng trưởng. Laptop tăng trưởng mạnh trở lại sau xu hướng giảm với giá trị tăng trưởng trên 10% YoY. Thị phần ngành điện thoại theo hãng: Samsung 40%, Iphone: 20%, Oppo: 18%, Xiaomi: 8%.

Cập nhật doanh nghiệp

DHC- BSC Company Update 01.11.2019

Tóm tắt KQKD Doanh thu Q3 327 tỷ, LNTT 35.5 tỷ (-21% YoY) do giá giấy trên thị trường giảm từ lo ngại về chiến tranh thương mại Mỹ - Trung. 9T2019, DT 763 tỷ (+12.3% YoY) LNTT 90.2 tỷ (+21% YoY).

Hàng tồn kho Về giá nguyên liệu OCC, tính đến thời điểm hiện tại, DHC còn khoảng 1 tháng giá OCC ở mức 4,100 đồng/kg, sau đó là lượng OCC ở giá 3,100 đồng / kg. DHC còn khoảng 50,000 tấn OCC trong kho và 60,000 tấn OCC trên đường về, mỗi tháng có 5,000 tấn thu mua giấy vụn. BSC ước tính với lượng hàng tồn kho này đủ cho DHC sản xuất đến hết tháng 3 năm 2020.

Giá bán đi ngang so với các tháng trước Giá bán Testliner giao động từ 8,600 – 9,300 đồng / tấn, tùy thuộc vào khối lượng mua của khách hàng. Với các khách hàng nhỏ giá ở mức 9,000 đồng / tấn. Trong tháng 9, sản lượng giấy kraft GL1 đạt trung bình 4,981 tấn, GL2 đạt 15,400 tấn (83% công suất thiết kế). Trong tháng 10, GL1 dự kiến sẽ bảo trì trong vòng 1 tuần do vậy sản lượng sẽ chỉ đạt khoảng 3750 tấn.

Mảng giấy kraft, DHC hiện có khoảng 50 – 60 khách hàng, mảng bao bì có khoảng 250 khách hàng. Lượng khách hàng phân mảnh giúp khả năng đàm phán giá đầu ra của bao bì tương đối tốt. Với các khách hàng Nhật Bản ưa thích sự ổn định, hợp đồng thường ít đàm phán lại nhưng sẽ có mức giá cao hơn mức trung bình khoảng 5%. Đối với các khách hàng nhỏ, DHC tiến hành đàm phán hợp đồng theo tháng nên giá bán sẽ match với thị trường giấy.

Catalyst DHC thời gian tới sẽ được hưởng lợi nhờ (1) hàng tồn kho nguyên liệu giấy OCC giá thấp trong khi giá giấy sẽ có xu hướng tăng nhẹ hoặc giữ nguyên vào quý 4 nhờ nhu cầu đóng gói, tiêu thụ các mặt hàng cho dịp tết nguyên đán và (2) sau khi GL2 đi vào hoạt động ổn định, công suất của DHC tăng gấp 3 so với giai đoạn trước, GL2 sẽ bắt đầu ghi nhận doanh thu đầy đủ từ quý IV 2019.

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

BVH - Tập đoàn Bảo Việt – Tích cực:

BVH là một trong những cổ phiếu largecap đang hình thành xu hướng hồi phục ngắn hạn sau khi hình thành ngưỡng tích lũy tại vùng giá 72. Thanh khoản tăng cao trong những phiên gần đây đồng thuận cùng vận động tăng giá. Các chỉ báo động lượng cũng ủng hộ xu hướng tăng giá tích cực. Ngưỡng hỗ trợ mới của cổ phiếu sẽ ở vùng giá 75, ngưỡng kháng cự tại vùng giá 85. Cổ phiếu cũng đã cắt lại dải mây Ichimoku báo hiệu xu hướng hồi phục trong trung hạn đã hình thành.

Nhà đầu tư có thể mở vị thế quanh ngưỡng giá 75 và chốt lãi tại vùng giá 84-86. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng giá hỗ trợ cũ tại ngưỡng giá 72.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

GAS - Tổng Công ty Khí Việt Nam – Tích cực:

GAS là một trong những cổ phiếu largecap đang hình thành nhịp hồi phục sau khi hình thành mô hình 2 đáy ngắn hạn tại ngưỡng giá 100 và 102. Thanh khoản cổ phiếu cũng đã hồi phục và vượt ngưỡng trung bình 20 phiên, báo hiệu xu hướng tăng đã hình thành. Các chỉ báo phân tích kỹ thuật đang cho thấy tín hiệu hồi phục ngắn hạn. Ngưỡng hỗ trợ của cổ phiếu là 98. Đường giá cổ phiếu cũng đã vượt lên dải mây Ichimoku, cho thấy xu hướng tăng giá trung hạn cũng đã hình thành. Ngưỡng kháng cự gần nhất là 110. Nếu thanh khoản tiếp tục tích cực hỗ trợ cổ phiếu vượt qua cản 110, nếu không nhà đầu tư có thể mở vị thế mua tại ngưỡng giá 102 và chốt lãi tại ngưỡng 110. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng giá 98.



VHM - Công ty cổ phần Vinhomes – Tích cực:

VHM là một trong những cổ phiếu largecap đang hình thành xu hướng bứt phá khá mạnh sau khi chạm đáy tại ngưỡng giá 85. Thanh khoản cổ phiếu cũng đã tăng mạnh trở lại và vượt xa ngưỡng trung bình 20 phiên, báo hiệu động lực tăng giá mạnh. Các chỉ báo kỹ thuật cũng ủng hộ xu hướng tăng giá tích cực. Đường giá cổ phiếu cũng đã vượt lên dải mây Ichimoku cho thấy tín hiệu tăng giá trung hạn khá mạnh. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất của cổ phiếu là 90 với ngưỡng kháng cự tại ngưỡng 102.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

HCM - Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh– Tích cực:

HCM là một trong những cổ phiếu midcap đang phục hồi tích cực sau khi chạm ngưỡng đáy 22. Thanh khoản cổ phiếu đã hồi phục mạnh trở lại và vượt xa ngưỡng giao dịch trung bình 20 phiên, báo hiệu xu hướng tăng giá tích cực. Các chỉ báo kỹ thuật cũng cho thấy tín hiệu tích cực trong xu hướng vận động của cổ phiếu. HCM hiện tại đã xác lập ngưỡng hỗ trợ khá vững tại vùng giá 22.5. Ngưỡng kháng cự gần nhất của cổ phiếu là ngưỡng giá 26. Đường giá cổ phiếu cũng đã cắt lại dải mây Ichimoku, báo hiệu xu hướng tăng giá trung hạn. Nếu thanh khoản tiếp tục ủng hộ, nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại ngưỡng giá 22.5-23 và chốt lời tại ngưỡng 26-27. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng giá 22. .



VEA - Tổng Công ty Máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam– Tiêu cực:

VEA là một trong những cổ phiếu Largecap đang điều chỉnh mạnh sau khi không vượt được ngưỡng kháng cự 56. Thanh khoản cổ phiếu hiện tại vẫn vượt mức trung bình giao dịch 20 phiên, báo hiệu xu hướng giảm điểm vẫn khá mạnh. Tuy nhiên, bước giá cũng đã thu hẹp về vùng đáy cũ 49 cho thấy cổ phiếu có tín hiệu chuyển sang trạng thái tích lũy. Các chỉ báo kỹ thuật cũng ủng hộ xu hướng tích lũy này. Cổ phiếu sẽ có các phiên vận động tích lũy trung hạn trong vùng giá 48-50 trong giai đoạn tới. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất của cổ phiếu là 49 với ngưỡng kháng cự gần nhất tại ngưỡng 53.5. Những nhà đầu tư trung và dài hạn có thể mở vị thế mua trong vùng giá 48-50, chốt lời tại vùng giá 58-60 và cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng hỗ trợ dài hạn 46.





TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong tuần

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express QNS 2019Q4	3/10/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 30000 QNS hiện đang giao dịch ở vùng giá 29,000-30,000 VND/cp tương đương PE TTM là 8.8x thấp hơn trung vị ngành đường Việt Nam là 21.7x. Theo QNS dự báo doanh thu 2019F sẽ duy trì ngang với năm 2018 là 8,031 - 8,100 tỷ đồng và LNST sẽ giảm do chính sách giảm 50% thuế TNDN phải nộp cho nhà máy đường An Khê đã hết hạn vào năm 2018.
Express CVT 2019Q4	2/10/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 25200 ; Giá tại Publish 23600 Chúng tôi dự báo doanh thu của CVT năm 2019 đạt 1,567 tỷ đồng (+8% YoY), tương đương với tổng sản lượng tiêu thụ là 17.5 triệu m2 (+1.7% YoY), lợi nhuận sau thuế đạt 162 tỷ (tương đương 2018), EPS fw = 4,194 đồng/CP (giá định trích quỹ KTPT 5% LNST).
MSN 2019Q3	30/9/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 82770 ; Giá tại Publish BSC dự báo KQKD MSN DTT và LNST&CDTT 2019F lần lượt đạt 40,938 tỷ đồng (+7.2% yoy) và 4,225 tỷ đồng (-14% yoy), nếu trừ đi lợi nhuận bất thường 2018 thì LNST 2019 tăng 23%, EPS FW 2019F đạt 3,920 VND/CP, PE FW = 20.5x và PB FW = 2.6x.
VNM 2019Q3	27/9/2019	Khuyến nghị NĂM GIỮ ; Giá mục tiêu 142100 ; Giá tại Publish 130000 BSC dự báo VNM DTT và LNST 2019F đạt lần lượt 56,398 tỷ đồng (+7.2% yoy) và 11,165 tỷ đồng (+9% yoy), tương đương EPS fw 2019F là 5,792 đồng/cp , PE FW là 22.4x và PB fw là 7.4x. Chúng tôi giả định doanh thu nội địa đạt 44.5 ngàn tỷ đồng (+7% yoy) trong 2019F.
VHC 2019Q3	25/9/2019	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 93500 ; Giá tại Publish 79500 Năm 2019, chúng tôi điều chỉnh giảm doanh thu năm 2019 đạt 9,522 tỷ (-6.8% so với dự báo trước) do hạ kỳ vọng về kim ngạch xuất khẩu của VHC (giá bán giảm 10% thay vì 5% trong báo cáo trước). Chúng tôi điều chỉnh tăng lợi nhuận sau thuế lên mức 1,435 tỷ (+9.1% so với dự báo trước), t 1,331 tỷ, EPS đạt 14,264 VND/cp.



- ✦ Bạn không có thời gian để đầu tư
- ✦ Bạn băn khoăn với biến động thị trường
- ✦ Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)



Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video giới thiệu danh mục Chủ đề

[Link](#)
[Link](#)

* Tuần này có **11/18 danh mục** Chủ đề có hiệu suất **khả quan**. Đặc biệt, danh mục **FTSE Việt Nam** - được kỳ vọng sẽ thu hút dòng tiền lớn từ các quỹ đầu tư thụ động dựa theo chỉ số FTSE - có mức hiệu suất tuần ấn tượng **3.1%**, con số này của VNINDEX là 1.9%.

* Trong giai đoạn **VNINDEX** đi ngang, danh mục **Mục tiêu** và **Khẩu vị Rủi ro** thể hiện rõ nét tính chất an toàn:

- 6/18 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất tuần khả quan
- 2/7 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tuần khả quan

Cập nhật hiệu suất danh mục trên i-Invest

Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_FTSE Việt Nam_3.1%

Danh mục	Hiệu suất danh mục							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Chủ đề (click để xem báo cáo)								
FTSE Việt Nam	2.9%	3.1%	3.9%	6.9%	8.0%	22.3%	92.0%	190.6%
MSCI frontier 100 Việt Nam	2.5%	2.7%	2.6%	4.5%	4.4%	17.6%	84.8%	165.5%
Dầu khí	1.6%	2.0%	1.4%	-1.9%	-3.5%	6.1%	15.3%	-23.7%
Bảo hiểm & Chứng khoán	1.5%	1.4%	-1.7%	-1.1%	-4.1%	-5.8%	46.0%	72.4%
Nước & Năng lượng	0.4%	1.3%	-1.2%	2.5%	1.1%	18.6%	54.7%	55.7%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	1.3%	0.9%	1.5%	9.4%	14.6%	25.5%	93.7%	179.7%
BĐS & Khu công nghiệp	1.2%	0.7%	-0.7%	2.4%	8.1%	15.4%	61.1%	110.7%
Ngân hàng	0.7%	0.5%	1.4%	12.8%	17.3%	21.7%	86.1%	157.6%
Top 10 cổ phiếu VN30	0.6%	0.4%	-0.2%	9.0%	11.6%	14.1%	75.0%	119.0%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	0.7%	0.4%	1.6%	10.4%	11.2%	10.0%	41.6%	89.8%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	0.2%	0.2%	-1.2%	-3.4%	-0.5%	21.8%	50.7%	110.0%
Vật liệu Xây dựng	-0.1%	-0.3%	1.8%	6.1%	4.6%	13.7%	10.7%	141.4%
Xây dựng & Vật liệu XD	0.1%	-0.5%	-0.2%	2.4%	-1.7%	3.7%	-2.4%	121.0%
Cổ phiếu hết room ngoại	0.2%	-0.9%	-0.7%	10.6%	18.1%	21.7%	81.6%	153.9%
Lãi suất giảm	0.6%	-0.9%	-1.8%	0.2%	3.0%	7.9%	53.9%	159.2%
Xây dựng	-0.9%	-1.0%	-6.6%	-1.4%	-5.7%	-6.5%	25.3%	61.3%
Hàng tiêu dùng	0.9%	-1.0%	-0.4%	3.5%	10.1%	19.5%	60.9%	148.7%
Chiến tranh thương mại	0.3%	-1.8%	-2.7%	-4.9%	-2.1%	1.8%	8.2%	100.1%

Mục tiêu	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất tuần cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất tuần thấp nhất.							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Danh mục 18	1.1%	2.1%	-0.7%	0.8%	0.9%	9.1%	118.3%	200.4%
Danh mục 12	1.3%	1.7%	0.1%	7.8%	14.3%	34.1%	91.5%	142.3%
Danh mục 2	1.1%	1.1%	1.5%	7.4%	11.1%	22.1%	114.9%	201.3%
Danh mục 11	0.7%	-1.5%	0.6%	4.1%	14.4%	32.7%	114.7%	179.5%
Danh mục 6	-0.1%	-2.0%	-2.3%	8.4%	14.5%	26.2%	122.3%	237.9%

* Note **6/18 danh mục** Mục tiêu có mức hiệu suất tuần **khả quan**

Khẩu vị Rủi ro	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất tuần cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất tuần thấp nhất.							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Danh mục 21	0.9%	0.6%	1.1%	11.8%	16.4%	24.0%	71.8%	109.0%
Danh mục 24	0.7%	0.3%	0.6%	5.2%	22.0%	42.3%	103.3%	234.3%
Danh mục 23	1.4%	-0.1%	0.9%	1.0%	10.6%	48.3%	152.6%	166.1%
Danh mục 22	0.2%	-0.7%	0.8%	8.9%	17.1%	34.3%	72.9%	139.6%
Danh mục 20	0.4%	-0.8%	0.4%	8.1%	14.8%	24.2%	54.0%	122.1%

* Note **2/7 danh mục** Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tuần **khả quan**

INDEX								
VNINDEX	1.7%	1.9%	2.3%	4.4%	6.8%	14.3%	48.3%	68.1%
VN30INDEX	1.2%	0.7%	1.3%	7.0%	7.0%	6.8%	42.5%	45.5%

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: Bloomberg: RESP BSCV <GO>

